

SỐ 1556

## LUẬN TÁT BÀ ĐA TÔNG NGŨ SỰ

*Hán dịch: Đại Đức Tam Tạng Pháp Sư*

*Sa-môn Pháp Thành nước Đại Thiên.*

Pháp có năm thứ:

1. Sắc pháp.
2. Tâm pháp.
3. Pháp sở hữu của tâm.
4. Pháp bất tương ứng hành của tâm.
5. Pháp vô vi.

Thế nào là sắc pháp? Nghĩa là tất cả thứ đó đều từ bốn đại chủng, tức do bốn đại tạo tác sinh ra các sắc.

Bốn đại là gì? Đó là: giới đất, giới nước, giới lửa và giới gió.

Sao gọi là sắc tạo? Nghĩa là các căn nhãn, nhĩ, tỷ, thiệt, thân. Các sắc là âm thanh, mùi hương, các vị và một phần xúc, gồm vô biểu sắc.

Thế nào là tâm pháp? Là tâm, ý, thức. Tâm pháp đó là thế nào? Nghĩa là thân sáu thức: nhãn thức, nhĩ, tỷ, thiệt, thân, ý thức.

Sao gọi là pháp sở của tâm? Nghĩa là các pháp tương ứng với tâm, các pháp ấy là gì? Là thọ, tưởng, tư, xúc, tác ý, dục, thắng giải, tín, tinh tiến, niệm, định, tuệ, tầm, từ, buông lung, không buông lung, căn thiện, căn bất thiện, căn vô ký, các kiết phược hẹp, rộng, các tùy phiền não, triền nhiễu, an trụ, biết, thấy, tất cả hiện quán. Lại có pháp khác, những loại như vậy tương ứng với tâm, gọi là pháp sở hữu của tâm.

Sao gọi là hành pháp bất tương ứng của tâm? Nghĩa là có các pháp không tương ứng với tâm. Đó là: Đắc, đẳng chí vô tướng, đẳng chí diệt tận, vô tướng sở hữu, mạng căn, chúng đồng phân, đắc xứ sở, đắc sự, đắc xứ, sinh, già, trụ, tánh vô thường, danh thân, cú thân, và văn thân.

Lại có pháp khác không tương ứng với tâm, các loại như vậy, gọi là hành pháp bất tương ứng của tâm.

Sao gọi là pháp vô vi? Đó là ba thứ vô vi: hư không, phi trạch diệt và trạch diệt, đó gọi là pháp vô vi.

Thế nào là giới đất? Là tánh cứng chắc. Thế nào là giới nước? Là tánh thấm nhuần. Thế nào là giới lửa? Là tính chất nóng, ấm. Thế nào là giới gió? Là tính chất nhẹ lay.

Thế nào là nhãn căn? Nghĩa là nhãn thức dựa vào sắc thanh tịnh. Thế nào là nhĩ căn? Là nhĩ thức dựa vào sắc thanh tịnh. Thế nào là tỷ căn? Nghĩa là tỷ thức nương sắc thanh tịnh. Thế nào là thiệt căn? Nghĩa là tỷ thức dựa vào sắc thanh tịnh. Thế nào là thân căn? Nghĩa là thân thức dựa vào sắc thanh tịnh.

Thế nào là các sắc? Nghĩa là các sắc đẹp, sắc không đẹp, các sắc ở giữa hai sắc đó và hiển sắc, v.v...

Một thức đầu tiên là nhãn thức đã biết, nhãn thức đã tiếp nhận, ý thức có thể biết, cho nên, các sắc do hai thức: Nhãn thức, ý thức biết rõ.

Thế nào là các âm thanh? Âm thanh có hai thứ: Chấp thọ nhân đại chủng sinh ra và không phải chấp thọ nhân đại chủng sinh ra.

Một thức đầu tiên là nhĩ thức đã biết, nhĩ thức đã tiếp nhận, ý thức có thể biết, cho nên, các âm thanh do hai thức: Nhĩ thức, ý thức biết rõ.

Thế nào là các mùi hương? Đó là mùi hương tốt, mùi hương xấu, mùi hương không tốt không xấu.

Một thức đầu tiên là tỷ thức đã biết, tỷ thức thọ nhận, ý thức có thể biết, cho nên, các mùi hương do hai thức: Tỷ thức, ý thức biết rõ.

Thế nào là các vị? Đó là vị nếm vừa ý, không vừa ý và bình thường.

Một thức đầu tiên là thiệt thức đã biết, thiệt thức thọ nhận, ý thức có thể biết. Cho nên, các vị do hai thức: Thiệt thức, ý thức biết rõ.

Thế nào là một phần của xúc? Là tính chất trơn, nhám, nhẹ, nặng, lạnh, đói, khát, v.v...

Một thức đầu tiên là thân thức đã biết, thân thức đã tiếp nhận, ý thức có thể biết, cho nên, một phần của mọi sự tiếp xúc do hai thức: thân thức, ý thức đều biết rõ.

Những gì gọi là các sắc vô biểu? Nghĩa là thuộc về pháp xứ sắc. Trong bất cứ lúc nào, chỉ có một ý thức đã biết rõ.

Thế nào là nhãn thức? Dựa vào nhãn căn, phân biệt riêng về sắc.

Thế nào là nhĩ thức? Dựa vào nhĩ căn, phân biệt riêng về tiếng.

Thế nào là tỷ thức? Dựa vào tỷ căn, phân biệt riêng về mùi.

Thế nào là thiệt thức? Dựa vào thiệt căn, phân biệt riêng về vị.

Thế nào là thân thức? Dựa vào thân căn, phân biệt riêng về xúc.

Thế nào là ý thức? Dựa vào ý căn, phân biệt riêng về pháp.

Thế nào là thọ? Nghĩa là tánh nhận lãnh. Thọ này có ba thứ: khổ, vui, không khổ không vui.

Thế nào là tưởng? Nghĩa là tánh biết khắp, tánh này có ba thứ: nhỏ, lớn, vô lượng.

Thế nào là tư? Nghĩa là tâm tạo hành động, nghiệp do ý đã gây tạo, nghiệp này có ba thứ: thiện, bất thiện và vô ký.

Thế nào là xúc? Nghĩa là ba sự hòa hợp. Sự này gồm có ba thứ: Thọ lạc, thọ khổ, thọ bất khổ bất lạc.

Thế nào là tác ý? Nghĩa là tâm sở chuyển biến, tâm sở này có ba thứ: học, vô học, phi học phi vô học.

Thế nào là dục? Nghĩa là tánh ưa tạo tác.

Thế nào là thắng giải? Nghĩa là tâm sở ưa vui, tánh ưa làm.

Thế nào là tín? Nghĩa là tâm rất thanh tịnh.

Thế nào là tinh tiến? Nghĩa là tâm ưa vui.

Thế nào là niệm? Tánh ghi nhớ rõ của tâm.

Thế nào là định? Tánh một cảnh của tâm.

Thế nào là tuệ? Liêm khiết lựa chọn pháp.

Thế nào là tầm? Tâm tra xú là tánh.

Thế nào là tứ? Tâm tế nhị là tánh.

Thế nào là buông lung? Không tu các điều thiện.

Thế nào là không buông lung? Tu các điều thiện.

Các căn thiện: Có ba căn thiện: Căn thiện không tham, căn thiện không sân, căn thiện không si.

Căn bất thiện: Có ba căn bất thiện: căn bất thiện tham, căn bất thiện sân, căn bất thiện si.

Căn vô ký: Có bốn căn vô ký: Vô ký ái, vô ký kiến, vô ký mạn, vô ký vô minh.

Thế nào là vô ký ái? Nghĩa là năm thứ sở tạo cõi Sắc, Vô Sắc.

Thế nào là vô ký kiến? Nghĩa là thân kiến và biên kiến hoạt động trong cõi Dục. Năm kiến đã hoạt động trong sắc, Vô Sắc.

Thế nào là vô ký mạn? Nghĩa là năm thứ hoạt động ở cõi Sắc, Vô Sắc.

Thế nào là vô ký vô minh? Nghĩa là thân kiến hoạt động cõi Dục

và do vô minh trong tương ứng với biên kiến, năm thứ hoạt động trong cõi Sắc, Vô Sắc.

Nói các kiết: Có chín thứ kiết: Kiết tham, kiết sân, kiết mạn, kiết vô minh, kiết kiến, kiết thắng chấp, kiết nghi, kiết san, kiết tật.

Thế nào là kiết tham? Sự tham trong ba cõi.

Thế nào là kiết sân? Dựa vào tánh giận dữ của các hữu tình làm tánh.

Thế nào là kiết mạn? Là bảy thứ mạn gọi là kiết mạn: Mạn, quá mạn, mạn quá mạn, ngã mạn, tăng thượng mạn, ty mạn, tà mạn.

Thế nào là mạn? Người thua mình mà chấp mình là hơn, người bằng mình chấp mình là bằng, chấp đó làm nhân. Mạn, là giữ tánh kiêu ngạo, tâm, tánh tự đề cao, tâm cố chấp, tâm kiêu mạn, đó gọi là mạn.

Thế nào là quá mạn? Đối với người bằng mình, mà chấp là mình hơn mà hoặc đối với người hơn, chấp là mình bằng, lấy đó làm nhân, giữ tánh khinh thường, tâm kiêu mạn, tâm cố chấp, đây gọi là mạn quá mạn.

Thế nào là ngã mạn? Nghĩa là đối với năm thủ uẩn, quán bất cứ một uẩn nào làm ngã, hoặc cho là thuộc về ta. Lấy đó làm nhân cho sự khinh mạn, ý thị, tâm cao cử, tâm kiêu mạn, tâm cố chấp, đó gọi là ngã mạn.

Thế nào là tăng thượng mạn? Chưa chứng được quả tốt đẹp trên hết mà cho là mình đã chứng được. Hoặc chưa xúc chứng, cũng chưa hiện tiền, chấp ta đã chứng. Những việc thù thắng ở trên lấy đó làm nhân. Sự khinh mạn, tánh kiêu mạn, tâm tự cao cử, tâm kiêu mạn, tâm cố chấp, đó gọi là tăng thượng mạn.

Thế nào là ty mạn? Nghĩa là đối với nhiều phần tốt đẹp, đặc biệt, chấp cho mình có một phần ít thấp kém đó, lấy đó làm nhân kiêu mạn, khinh miệt, tánh khinh mạn, tâm tự cao cử, tâm kiêu ngạo, tâm cố chấp, đó gọi là ty mạn.

Thế nào là tà mạn? Nghĩa là không có đủ đức mà chấp là mình đã có đủ đức, lấy đó làm nhân, với tánh kiêu mạn, khinh miệt, tâm, tự cao cử, tâm tự cố chấp, đó gọi là tà mạn.

Bảy thứ kiêu mạn trên đây gọi là kiết mạn.

Thế nào là kiết vô minh? Nghĩa là ba cõi vô tri, đó gọi là kiết vô minh.

Thế nào là kiết kiến? Nghĩa là ba thứ kiết gọi là kiết kiến. Ba thứ đó là:

1. Thân kiến.

2. Biên chấp kiến.

3. Tà kiến.

Thế nào là thân kiến? Nghĩa là đối với năm thủ uẩn, quán bất cứ một uẩn nào là ngã, hoặc cho là của ta, lấy đó làm nhân, nhận vui tuệ quán và các chấp kiến gọi là thân kiến.

Thế nào là biên chấp kiến? Nghĩa là đối với năm thủ uẩn, quán bất cứ một uẩn nào là đoạn, thường, lấy đó làm nhân, nhận vui, tuệ quán và các chấp kiến, gọi là biên chấp kiến.

Thế nào là tà kiến? Nghĩa là chê bai nhân quả và tác dụng của nó, hoại hữu rồi lấy đó làm nhân, nhận vui, tuệ quán và các chấp kiến, gọi là tà kiến.

Ba thứ kiến này gọi là kiết kiến.

Thế nào là kiết thắng chấp? Có hai thứ thắng chấp, gọi là kiết thắng chấp. Đó là:

1. Kiến thắng chấp.

2. Giới cấm thắng chấp.

Thế nào là kiến thắng chấp? Đối với năm thủ uẩn, quán bất cứ một uẩn nào là cao, là hơn hết, lấy đó làm nhân, nhận vui, tuệ quán. Các thứ chấp này, gọi là kiến thắng chấp.

Thế nào là giới cấm thắng chấp? Nghĩa là dựa vào năm thủ uẩn, quán bất cứ một uẩn nào là tịnh, là giải thoát, là xuất ly, lấy đó làm nhân, nhận vui, tuệ quán. Hai thứ chấp này, gọi là kiết thắng chấp.

Thế nào là kiết nghi? Đối với các đế lấy do dự làm tánh.

Thế nào là kiết tậ? Tâm rối loạn làm tánh.

Thế nào là kiết san? Tâm chấp làm tánh, cho nên nói là các kiết.

Nói ràng buộc: Nghĩa là đã nói các kiết. Kiết đó cũng gọi là sự ràng buộc. Nhưng sự ràng buộc có ba thứ:

1. Tham ràng buộc.

2. Sân ràng buộc.

3. Si ràng buộc.

Nói nhỏ, rộng, nghĩa là bảy thứ nhỏ, rộng, bảy thứ đó là:

1. Tham nhỏ, rộng.

2. Sân nhỏ, rộng.

3. Hữu dục nhỏ, rộng.

4. Mạn nhỏ, rộng.

5. Vô minh nhỏ, rộng.

6. Kiến nhỏ, rộng.

7. Nghi nhỏ, rộng.

Thế nào là tham nhỏ, rộng? Năm thứ nhỏ, rộng gọi là tham nhỏ rộng. Năm thứ đó là: Tất cả tham dục thuộc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ. Những tham dục thuộc cõi Dục do kiến tập, diệt, đạo dứt trừ. Năm thứ nhỏ, rộng này gọi là tham nhỏ, rộng.

Thế nào là sân nhỏ, rộng? Sân nhỏ, rộng có năm thứ: Đó là tất cả sân hận do kiến khổ dứt trừ. Tất cả sân hận do kiến tập, diệt, đạo và tu đạo dứt trừ. Năm thứ nhỏ, rộng này gọi là sân nhỏ rộng.

Thế nào là hữu dục nhỏ, rộng? Mười sự nhỏ, rộng này gọi là hữu dục nhỏ, rộng. Người thứ đó là năm thứ thuộc cõi Sắc, năm thứ thuộc cõi Vô Sắc.

Thế nào là hữu tham nhỏ, rộng? Thuộc cõi Sắc có năm thứ. Nghĩa là lệ thuộc cõi Sắc do kiến khổ dứt trừ. Tất cả tham dục và thuộc cõi Sắc, do kiến tập, diệt, đạo và tất cả dục tham do tu đạo dứt trừ. Như năm thứ thuộc cõi Sắc, năm thứ lệ thuộc cõi Vô Sắc cũng giống như vậy. Mười thứ nhỏ, rộng này gọi là nhỏ, rộng của hữu dục.

Thế nào là mạn nhỏ, rộng? Mạn nhỏ, rộng có mười lăm thứ nhỏ rộng gọi là mạn nhỏ rộng. Mười lăm thứ ấy là: Năm thứ thuộc cõi Dục, năm thứ thuộc cõi Sắc và năm thứ thuộc cõi Vô Sắc.

Năm thứ mạn nhỏ, rộng thuộc cõi Dục: Nghĩa là tất cả các mạn cõi Dục, do kiến khổ dứt trừ, tất cả các mạn cõi Dục do kiến tập, diệt, đạo và tu đạo dứt trừ. Các thứ mạn như năm thứ thuộc về cõi Dục, cõi Sắc năm thứ, cõi Vô Sắc năm thứ cũng giống như vậy. Mười lăm thứ nhỏ, rộng này gọi là mạn nhỏ rộng.

Thế nào là vô minh nhỏ, rộng? Mười lăm thứ nhỏ, rộng này là vô minh nhỏ, rộng. Mười lăm thứ ấy là: Cõi Dục có năm thứ, cõi Sắc có năm thứ và cõi Vô Sắc có năm thứ.

Năm thứ vô mạn nhỏ, rộng thuộc về cõi Dục. Nghĩa là tất cả vô minh thuộc về cõi Dục, do kiến khổ dứt trừ. Tất cả vô minh thuộc cõi Dục do kiến tập, diệt, đạo dứt trừ. Cũng như năm thứ thuộc cõi Dục, năm thứ thuộc cõi Sắc và năm thứ thuộc cõi Vô Sắc cũng giống như vậy. Mười lăm thứ nhỏ rộng này gọi là vô minh nhỏ, rộng.

Thế nào là kiến nhỏ, rộng? Có ba mươi sáu thứ nhỏ rộng, gọi là kiến nhỏ rộng ba mươi sáu thứ ấy là: Có mười hai thứ thuộc cõi Dục, mười hai thứ thuộc cõi Sắc, và mười hai thứ thuộc cõi Vô Sắc.

Mười hai kiến nhỏ, rộng thuộc cõi Dục: Nghĩa là thân kiến, biên kiến thuộc cõi Dục và tất cả tà kiến, kiến thủ thuộc cõi Dục, do kiến khổ dứt trừ. Và tà kiến, cho đến kiến thủ thuộc cõi Dục do kiến diệt dứt trừ. Tất cả tà kiến cho đến kiến thủ, chấp cấm giới thủ thuộc cõi Dục do

kiến đạo dứt trừ. Giống như cõi Dục, mười hai thứ thuộc cõi Dục, mười hai thứ thuộc cõi Sắc và mười hai thứ thuộc cõi Vô Sắc cũng vậy. Ba mươi sáu thứ nhỏ, rộng này gọi là kiến nhỏ, rộng.

Thế nào là nghi nhỏ, rộng? Nghi nhỏ, rộng có mười hai thứ, mười hai thứ ấy là: Cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc có bốn thứ và cõi Vô Sắc cũng có bốn thứ. Thế nào là bốn nghi nhỏ, rộng thuộc cõi Dục? Nghi thuộc cõi Dục do kiến khổ dứt trừ. Các nghi thuộc cõi Dục do kiến tập, diệt, đạo dứt trừ, cũng như thuộc cõi Dục có bốn thứ, cõi Sắc và cõi Vô Sắc mỗi cõi đều có bốn thứ, cũng giống như vậy. Mười hai thứ nhỏ, rộng này gọi là nghi nhỏ, rộng.

Nói các tùy phiền não, nghĩa là tất cả sự nhỏ, rộng, sự nhỏ rộng đó được gọi là các tùy phiền não. Có tùy phiền não này không phải nhỏ, rộng, nghĩa là dứt trừ sự nhỏ, rộng ấy, tâm khác sinh ra hành uẩn nhiệm ô.

Thế nào là ràng buộc ở yên? Có tám thứ ràng buộc ở yên, tám thứ ấy là:

1. Hôn trầm.
2. Thùy miên.
3. Trạo cử.
4. Ác tác.
5. Ganh ghét.
5. San (keo kiệt).
6. Vô tầm (không hổ).
7. Vô quý (không thẹn).

Thế nên gọi là ràng buộc ở yên.

Nói nhận biết, nghĩa là mười thứ trí:

1. Pháp trí.
2. Trí tùy loại.
3. Trí tha tâm.
4. Trí thế tục.
5. Khổ trí.
6. Tập trí.
7. Diệt trí.
8. Đạo trí.
9. Tận trí.
10. Trí vô sinh.

Thế nào là pháp trí? Nghĩa là trí vô lậu biết rõ các hành của cõi Dục, các trí vô lậu của nhân hành cõi Dục, các trí vô lậu của hành diệt

thuộc cõi Dục, các trí vô lậu trong đoạn đạo thuộc cõi Dục.

Lại nữa, pháp trí, các trí vô lậu trong địa pháp trí, đây gọi là pháp trí.

Thế nào là trí tùy loại? Các trí vô lậu trong các hành thuộc cõi Sắc Vô Sắc. Các trí vô lậu trong các hạng mục thuộc cõi Sắc, Vô sắc. Các trí vô lậu trong hành diệt thuộc cõi Sắc, Vô sắc. Các trí vô lậu trong đoạn đạo thuộc cõi Sắc, Vô sắc.

Lại nữa, tùy thuận trí đã biết rõ, tùy thuận các trí vô lậu hiểu rõ trong địa. Những pháp này gọi là tùy loại trí.

Thế nào là trí tha tâm? Từ tu sinh trí, quả của pháp đã tu, dựa vào pháp đã tu, đã được không thối lui. Do trí tuệ của người đó, biết rõ sự ham muốn đã làm và sắc đã làm, giống như tâm, tâm pháp của người khác, chứng được một phần pháp vô lậu hiện tiền. Các pháp này được gọi là trí tha tâm biết rõ.

Thế nào là trí thế tục? Là trí hữu lậu, đó là trí thế tục.

Thế nào là khổ trí? Nhận biết rõ tính chất vô thường, tánh khổ, tánh không, tánh vô ngã ở năm thủ uẩn. Sự tác ý đã phát sinh trí vô lậu, đây gọi là khổ trí.

Thế nào là Tập trí? Ở nhân hữu lậu mà sinh khởi, nhân tập sinh duyên, tác ý trí vô lậu, đây gọi là tập trí.

Thế nào là diệt trí? Sinh, diệt trong diệt. Tác ý trí vô lậu, tịnh diệu, xuất ly. Trí vô lậu này gọi là diệt trí.

Thế nào là Đạo trí? Khởi đạo ở trong đạo, như hành nảy sinh ra tác ý trí vô lậu, đây gọi là Đạo trí.

Thế nào là Tận trí? Nghĩa là tự biết khổ khắp, tự biết dứt tập, tự biết chứng diệt, tự biết tu đạo, lấy đó làm nhân, tri kiến, giác tuệ, biết rõ phân minh, chứng đắc hiện tiền, đó gọi là Tận trí.

Thế nào là trí vô sinh? Nghĩa là tự biết rõ khắp các khổ. Lại, trí không thể biết, vì tự dứt trừ tập, lại không là trí không thể dứt trừ, vì tự chứng diệt. Lại trí không thể chứng, vì tự tu đạo. Lại trí không thể tu, lấy trí đó làm nhân, tri kiến, giác tuệ, biết rõ phân minh, chứng đắc hiện tiền. Đây gọi là trí vô sinh.

Nói kiến: Dù là trí của người đó cũng là kiến của họ, cũng lại có kiến, không phải tức là trí, từ bên hiện quán sinh ra tám thứ nhãn, đó là biết khổ pháp nhãn, biết khổ tùy loại nhãn, biết tập pháp nhãn, biết tập tùy loại nhãn, biết diệt pháp nhãn, biết đạo tùy loại nhãn, biết đạo pháp nhãn, biết đạo tùy loại nhãn cho nên gọi là kiến.

Nói tất cả hiện quán, tức tri kiến kia cũng là hiện quán, cho nên



nói là hiện quán.

Thế nào là đắc? Nghĩa là các pháp đã được.

Thế nào là đẳng chí Vô tướng? Nghĩa là đã li tham biến tịnh, chưa li tham cõi trên. Do tác lý của tướng xuất ly là trước lấy tâm pháp diệt làm tánh.

Thế nào là đẳng chí diệt tận? Nghĩa là đã li tham của vô sở hữu xứ, do ngừng dứt tác ý của tướng là trước hết, và tâm lấy tâm pháp diệt làm tánh.

Thế nào là Vô tướng sở hữu? Nghĩa là hữu tình sinh lên cõi trời Vô tướng, tâm lấy tâm pháp diệt làm tánh.

Thế nào là mạng căn? Nghĩa là tuổi thọ của ba cõi.

Thế nào là chúng đồng phần? Nghĩa là tự loại của các hữu tình giống nhau.

Thế nào là đắc xứ sở? Nghĩa là được các cảnh. Thế nào đắc sự?

Nghĩa là được các uẩn.

Thế nào là đắc xứ? Nghĩa là được xứ trong, ngoài. Thế nào là sinh?

Nghĩa là thành tựu uẩn.

Thế nào là già? Nghĩa là các uẩn đã chín muối. Thế nào là trụ?

Nghĩa là các hành không hư hoại.

Thế nào là tánh vô thường? Nghĩa là các hành hư hoại. Thế nào là danh thân? Tức là tăng ngữ kia.

Thế nào là cú thân? Nghĩa là văn đầy đủ.

Thế nào là văn thân? Tức chữ thân kia, gọi là văn thân.

Thế nào là xứ không? Là nhân của sở hành, tức là hư không, chẳng có chướng ngại.

Chủng loại của các sắc không thể che khắp, gọi là hư không.

Thế nào là phi trạch diệt? Nghĩa là diệt chẳng lìa.

Thế nào là trạch diệt? Nghĩa là diệt cũng lìa, cho nên nói pháp có năm thứ:

1. Pháp sắc.
2. Pháp tâm.
3. Pháp sở hữu của tâm.
4. Hành pháp bất tương ứng của tâm.
5. Pháp vô vi.

\* \* \* \* \*